

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – LUẬT

PHẠM THANH VÂN

VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG
PHÁT TRIỂN KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

TP.HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – LUẬT

VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG
PHÁT TRIỂN KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành: Kinh tế chính trị

Mã số chuyên ngành: 9310102

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS.TS. NGUYỄN VĂN LUÂN

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những nội dung nghiên cứu trong luận án này đều được tôi thực hiện dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá, kế thừa các cơ sở lý thuyết, các nghiên cứu trước đây và các nguồn dữ liệu tin cậy với những trích dẫn rõ ràng.

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC	1
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	5
3. Câu hỏi nghiên cứu	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu	6
6. Đóng góp mới của luận án	6
7. Kết cấu của luận án	7
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI VÀ QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN	7
1.1. Tổng quan nghiên cứu về DNNVV	7
1.1.1. Tổng quan nghiên cứu về DNNVV trên thế giới.....	7
1.1.2. Tổng quan nghiên cứu về doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam.	7
1.2. Tổng quan về các công trình nghiên cứu về phát triển kinh tế.....	8
1.2.1. Các công trình nghiên cứu về phát triển kinh tế trên thế giới.....	8
1.2.2. Các công trình nghiên cứu về phát triển kinh tế tại Việt Nam....	8
1.3. Tổng quan nghiên cứu về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nền kinh tế.....	8

1.3.1. Tổng quan nghiên cứu về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên thế giới.....	8
1.3.2. Tổng quan nghiên cứu về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nền kinh tế Việt Nam.....	8
1.4. Khái quát chung về những kết quả nghiên cứu liên quan tới đề tài và khoảng trống của đề tài nghiên cứu	8
1.4.1. Khái quát chung những kết quả nghiên cứu.....	8
1.4.2. Sự kế thừa và khoảng trống nghiên cứu để phát triển của đề tài	9
1.5. Quy trình nghiên cứu của đề tài luận án	11
CHƯƠNG 2	12
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ	12
2.1. Những vấn đề lý luận về tăng trưởng và phát triển kinh tế	12
2.1.1. Khái niệm về tăng trưởng kinh tế, phát triển và phát triển kinh tế bền vững.....	12
2.1.2. Lý thuyết về tăng trưởng và phát triển kinh tế.....	12
2.2. Những vấn đề lý luận về doanh nghiệp nhỏ và vừa	12
2.2.1. Khái niệm doanh nghiệp nhỏ và vừa và tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa trên thế giới.....	12
2.2.2. Khái niệm doanh nghiệp nhỏ và vừa và tiêu chí xác định ở Việt Nam.....	12
2.2.3. Đặc điểm của DNNVV tại Việt Nam.....	13
2.2.4. Ưu và nhược điểm của doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	13
2.3. Những vấn đề lý luận về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với phát triển kinh tế	14

2.3.1. Lý thuyết vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với phát triển kinh tế	14
2.3.2. Một số tiêu chí đánh giá sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa	14
2.3.3. Một số tiêu chí đánh giá đóng góp của các DNNVV trong phát triển kinh tế	14
2.3.4. Một số yếu tố ảnh hưởng tới vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế	15
2.4. Kinh nghiệm của Singapore và Thái Lan trong phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.	15
2.4.1. Kinh nghiệm phát triển DNNVV của Singapore.....	15
2.4.2. Kinh nghiệm phát triển DNNVV của Thái Lan.....	15
2.4.3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và TP. HCM.....	15
2.5. Khung phân tích của luận án	17
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	18
3.1. Khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh	18
3.1.1. Đặc điểm tự nhiên	18
3.1.2. Tình hình phát triển kinh tế	18
3.1.3. Tình hình phát triển lao động	18
3.1.4. Môi trường cạnh tranh tại Thành phố Hồ Chí Minh	19

3.1.5. Quan điểm của Đảng bộ và Chính quyền thành phố Hồ Chí Minh trong phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	19
3.1.6. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển	19
3.2. Thực trạng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	19
3.2.1. Số lượng, loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	19
3.2.2. Doanh thu, lợi nhuận trước thuế.....	20
3.2.3. Quy mô vốn và hiệu quả sử dụng vốn cố định của DNNVV...	20
3.3. Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	21
3.3.1. Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tăng trưởng kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.....	21
3.3.2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố.....	22
3.3.3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo ra việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.....	22
3.4. Đánh giá chung về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2021	22
3.4.1. Những kết quả đạt được	22
3.4.2. Những hạn chế	23
3.4.2. Phân tích những nguyên nhân hạn chế	23

CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030 **23**

4.1. Tác động của bối cảnh mới đến sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	23
4.1.1. Tình hình quốc tế.....	23
4.1.2. Tình hình trong nước.....	23
4.2. Quan điểm nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.....	24
4.3. Mục tiêu và phương hướng nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tăng trưởng kinh tế TP. HCM	24
4.3.1. Mục tiêu nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.....	24
4.3.2. Phương hướng phát triển và nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.....	25
4.4. Giải pháp nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	25
4.4.1. Nhóm giải pháp từ phía chính quyền thành phố Hồ Chí Minh.	25
4.4.2. Nhóm giải pháp đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố	25
4.4.3. Nhóm giải pháp đối với Nhà nước.....	26
KẾT LUẬN.....	24

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phát triển kinh tế là một khái niệm rất quan trọng và được quan tâm đến bởi nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà hoạch định, tư vấn chính sách trên toàn thế giới. Nguyên nhân bởi vì phát triển kinh tế được coi là một chỉ tiêu quan trọng trong việc đánh giá sự tiến bộ của một quốc gia, đồng thời cũng là mục tiêu của nhiều chính sách kinh tế của các quốc gia. Phát triển kinh tế bao gồm nhiều yếu tố như tăng trưởng kinh tế (TTKT), công nghiệp hóa, giáo dục, sức khỏe, môi trường, doanh nghiệp (DN) và toàn cầu hóa. Nếu một quốc gia muốn phát triển kinh tế bền vững, thì cần phải có một chiến lược toàn diện và phù hợp để đáp ứng được các yếu tố này. TTKT được xem là chỉ tiêu quan trọng nhất trong phát triển kinh tế. TTKT có thể được đánh giá thông qua các chỉ số như tăng trưởng GDP, tăng trưởng sản xuất công nghiệp, tăng trưởng sản xuất nông nghiệp, tăng trưởng thương mại và tăng trưởng đầu tư. Tuy nhiên, TTKT không phải là mục tiêu cuối cùng của phát triển kinh tế mà còn phải được đảm bảo bởi các yếu tố khác như giáo dục, sức khỏe, môi trường, công nghiệp hóa và toàn cầu hóa.

Một trong những yếu tố quan trọng đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế của mỗi một quốc gia là DN. Các DN được xem là xương sống, là trụ cột của nền kinh tế của mỗi quốc gia vì các DN không chỉ cung cấp các sản phẩm và dịch vụ mà còn tạo ra việc làm cho người lao động, đóng góp vào ngân sách Nhà nước và TTKT. Ở Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Cùng với

việc đóng góp cho xã hội khối lượng hàng hóa lớn và giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, các DNNVV còn tạo nên nguồn thu nhập ổn định cho một bộ phận dân cư, khai thác các nguồn lực và tiềm năng tại chỗ của địa phương. Mặt khác, DNNVV giữ vai trò hỗ trợ, bổ sung cho các DN lớn tạo thành mối liên kết cùng hợp tác, cùng cạnh tranh và cùng nhau phát triển. Hay nói cách khác, DNNVV đóng vai trò như động lực của khởi nghiệp, tạo ra việc làm và thu nhập, giúp tăng cường khả năng phục hồi của đất nước để đối mặt với một môi trường toàn cầu đầy thách thức. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ hiện nay, DNNVV đang đứng trước nhiều thách thức về năng lực cạnh tranh, chuyển đổi số. Nếu không kịp thích ứng, chúng sẽ bị tụt hậu so với môi trường mới. Do đó, việc nghiên cứu và có các giải pháp hỗ trợ phát triển DNNVV là hết sức cấp thiết để bảo toàn vai trò quan trọng của khối DN này trong nền kinh tế. Đồng thời giúp đảm bảo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc dân trong tương lai. Chính vì vậy, nghiên cứu chuyên sâu hơn về DNNVV là điều cần thiết để có định hướng chính xác cho các chính sách phù hợp với yêu cầu mới của thời đại.

Tại Việt Nam, theo Sách trắng DN năm 2020 được công bố bởi Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư thì cả nước có trên 758,6 nghìn DN đang hoạt động, sử dụng gần $\frac{1}{2}$ tổng số lao động và đóng góp trên 40% GDP hàng năm theo số liệu của phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020). Nhiều hàng hoá sáng tạo, dịch vụ của DNNVV và những DN startup đã đem lại những giá trị gia tăng rất lớn, hiệu quả cao, làm thay đổi nhiều quan niệm và sản phẩm truyền thống hiện nay, tạo điều kiện cho cuộc sống văn minh hơn, thuận lợi hơn. Như vậy, các DNNVV đóng góp mạnh mẽ cho hoạt động thương mại, tạo công ăn việc làm và thúc đẩy

TTKT Việt Nam trong nhiều năm qua.

DNNVV Tp. HCM trong những năm qua là khu vực kinh tế đóng góp quan trọng vào quy mô và tốc độ TTKT của thành phố nói riêng và cả nước nói chung. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam thì số lượng DNNVV ở Tp. HCM năm 2021 có tới 215.432 DN chiếm tới 98% tổng số DN, thu hút và sử dụng 1.177.164 lao động chiếm 24,89% tổng trên địa bàn thành phố (năm 2020) góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và thực hiện các phúc lợi cho người lao động, tạo tiền đề để phát triển kinh tế, ổn định xã hội. Sự phát triển của các DNNVV đã góp phần làm phong phú hơn số lượng hàng hoá và dịch vụ, thúc đẩy sự CDCCKT thành phố theo hướng tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, giảm dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, nông nghiệp mà Đảng bộ và nhân dân thành phố đang hướng tới. Song song với đó, DNNVV cũng là nơi thu hút nguồn vốn tư nhân để đưa vào sản xuất, là khu vực kinh tế năng động, linh hoạt và đồng thời đóng góp hơn 20% vào tổng ngân sách của thành phố. Sự đóng góp nguồn lực từ DNNVV tác động rất lớn đến tăng trưởng, phát triển kinh tế thành phố.

Tuy nhiên, do đặc thù xuất phát điểm của các DNNVV là những DN có quy mô nguồn vốn hạn chế, chủ yếu từ nguồn vốn tự có nên DNNVV luôn ở trong vòng luẩn quẩn của năng lực cạnh tranh thấp bởi thiếu vốn, khó tiếp cận tín dụng do thiếu tài sản thế chấp nên chậm đầu tư đổi mới công nghệ. Công nghệ lạc hậu đi kèm với năng lực quản lý kém nên giá thành cao, năng lực cạnh tranh thấp, ít có cơ hội tiếp cận được các đơn hàng sản xuất với giá trị gia tăng cao. Theo báo cáo thống kê Tình hình lao động việc làm năm 2020 của Tp. HCM, lao động có trình độ đại học đạt khoảng 23,9%, trình độ trung cấp, cao đẳng đạt khoảng 10,1%, trình độ sơ

cấp khoảng 4,6%, và tỷ lệ lao động không có bằng cấp chuyên môn là khoảng 61,3%. Trong đó, các DNNVV có tỷ lệ lao động không có bằng cấp chuyên môn cao hơn so với các DN lớn.

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc CMCN 4.0, việc nghiên cứu vai trò của DNNVV đối với sự phát triển kinh tế của Tp.HCM là vô cùng cấp thiết bởi vì:

Thứ nhất, DNNVV chiếm tới 98% số lượng doanh nghiệp tại Tp.HCM, là lực lượng sản xuất kinh doanh đông đảo và đa dạng. Tuy nhiên, các nghiên cứu về DNNVV trước đây thường dừng lại ở phân tích thống kê, chưa làm rõ được vai trò và đóng góp thực chất của DNNVV đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng giai đoạn. Do đó, cần có nghiên cứu để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về vai trò và hiệu quả hoạt động thực tế của DNNVV.

Thứ hai, bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam và thế giới đang có nhiều thay đổi mạnh mẽ. Cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra nhanh chóng. DNNVV đối mặt với cả thách thức và cơ hội trong việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới. Vì vậy, cần nghiên cứu sâu hơn về thực trạng và khả năng thích ứng của DNNVV trong bối cảnh mới, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát huy vai trò của DNNVV.

Thứ ba, nghiên cứu về DNNVV cần được tiếp cận từ nhiều góc độ: vĩ mô và vi mô, lý thuyết và thực tiễn, trong nước và quốc tế. Cần kết hợp phương pháp định lượng và định tính để đánh giá đúng thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp. Một nghiên cứu toàn diện sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của DNNVV trong nền kinh tế.

Chính vì vậy việc nghiên cứu về DNNVV , cả về lý thuyết và thực tiễn thông qua việc đánh giá thực trạng phát triển và vai trò của DNNVV

trong phát triển kinh tế Tp. HCM giai đoạn vừa qua là rất cần thiết. Từ nghiên cứu thực tiễn, tác giả sẽ có những đánh giá về những đóng góp của DNNVV trong phát triển kinh tế thành phố, những khó khăn còn tồn tại trong việc hỗ trợ khối DNNVV này phát triển. Đây cũng là lý do tác giả lựa chọn đề tài: “*Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh*” làm hướng nghiên cứu của luận án.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung: Đề tài nghiên cứu nhằm mục tiêu làm rõ mối quan hệ giữa lý thuyết và thực tiễn về vai trò của DNNVV trong phát triển kinh tế. Đánh giá vai trò của DNNVV trong phát triển kinh tế Tp. HCM giai đoạn vừa qua. Đưa ra các giải pháp nâng cao vai trò và hiệu quả của DNNVV trên địa bàn Tp. HCM đến năm 2030

Mục tiêu cụ thể:

- (1) Tìm hiểu, làm rõ tương quan giữa vai trò của DNNVV và phát triển kinh tế dựa trên nền tảng các khung lý thuyết về phát triển kinh tế
- (2) Đánh giá vai trò của DNNVV đối với phát triển kinh tế tại Tp. HCM giai đoạn 2011 - 2021
- (3) Xây dựng hệ thống giải pháp nâng cao vai trò và hiệu quả của DNNVV trong phát triển kinh tế tại địa bàn Tp. HCM

3. Câu hỏi nghiên cứu

Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu trên, các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là:

- (1) Dựa trên các khung lý thuyết và các nghiên cứu trước đó, DNNVV có vai trò như thế nào trong phát triển kinh tế ?
- (2) Vai trò và tác động của DNNVV trong phát triển kinh tế ở Tp.

HCM giai đoạn 2011 - 2020 như thế nào ?

(3) Định hướng và những giải pháp nâng cao vai trò và hiệu quả của DNNVV trong phát triển kinh tế ở Tp trong thời gian tới là gì?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Về đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của đề tài luận án chính là vai trò của DNNVV tại Tp. HCM trong mối tương quan với phát triển kinh tế dựa trên nền tảng mô hình tăng trưởng kinh tế và điều kiện thực tế tại Việt Nam.

Về phạm vi nghiên cứu: để đạt được các mục tiêu nghiên cứu, luận án giới hạn nghiên cứu trong phạm vi như sau:

□ **Về nội dung:** Luận án giới hạn đánh giá sự phát triển của các DNNVV trên các tiêu chí như: số lượng, loại hình DNNVV, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, quy mô vốn và hiệu quả sử dụng vốn cố định của các DNNVV...

□ **Về không gian:** Luận án nghiên cứu thực trạng phát triển và đóng góp của DNNVV trong phát triển kinh tế Tp. HCM.

□ **Về thời gian:** Chuỗi thời gian nghiên cứu của luận án là từ năm 2011 – 2021

5. Phương pháp nghiên cứu

- (1) Phương pháp biện chứng
- (2) Phương pháp trừu tượng hóa khoa học
- (3) Phương pháp so sánh được sử dụng để:
- (4) Phương pháp phân tích, tổng hợp
- (5) Phương pháp chuyên gia

6. Đóng góp mới của luận án

Đóng góp về lý luận: hệ thống lại lý luận về vị trí và vai trò của DNNVV

Đóng góp về thực tiễn: đánh giá đúng thực tiễn phát triển DNNVV giai đoạn 2011 – 2021, chỉ ra khó khăn, nguyên nhân và đề xuất giải pháp trong bối cảnh mới

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận án có kết cấu 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài và quy trình nghiên cứu của luận án

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế

Chương 3: Thực trạng phát triển và vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

Chương 4: Giải pháp phát huy vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI VÀ QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.1. Tổng quan nghiên cứu về DNNVV

1.1.1. Tổng quan nghiên cứu về DNNVV trên thế giới

Nghiên cứu về DNNVV và tinh thần khởi nghiệp

Nghiên cứu về các nguồn lực trong DNNVV

1.1.2. Tổng quan nghiên cứu về doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam

Hướng nghiên cứu đánh giá hiệu quả kỹ thuật của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam

Hướng nghiên cứu các yếu tố tác động đến sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam:

1.2. Tổng quan về các công trình nghiên cứu về phát triển kinh tế

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về phát triển kinh tế trên thế giới

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về phát triển kinh tế tại Việt Nam

1.3. Tổng quan nghiên cứu về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nền kinh tế

1.3.1. Tổng quan nghiên cứu về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên thế giới

1.3.2. Tổng quan nghiên cứu về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nền kinh tế Việt Nam

1.4. Khái quát chung về những kết quả nghiên cứu liên quan tới đề tài và khoảng trống của đề tài nghiên cứu

1.4.1. Khái quát chung những kết quả nghiên cứu

Qua tổng quan nghiên cứu, có thể tóm lược các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến tăng trưởng kinh tế, DNNVV trên thế giới và ở Việt Nam như sau:

Đổi phát triển kinh tế: nhìn chung các đề tài trong và ngoài nước khi

ngiên cứu về phát triển kinh tế đều cho rằng tăng trưởng kinh tế là yếu tố cốt lõi của phát triển kinh tế, vì vậy các nghiên cứu tập trung nhấn mạnh đến các mô hình tiêu biểu trong tăng trưởng kinh tế như cổ điển, tân cổ điển, nội sinh, ngoại sinh vv...v. Các mô hình này nhằm xác định các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế bao gồm các nguồn lực tiêu biểu như vốn, con người, thể chế, môi trường, năng suất tổng hợp TFP. Từ các mô hình này, mỗi một quốc gia sẽ lựa chọn mô hình sao cho phù hợp nhất với con đường phát triển của quốc gia đó. Bên cạnh đó, phát triển cũng hàm ý là tăng trưởng có sự CDCCKT theo hướng tiến bộ và nâng cao phúc lợi cho đời sống của người dân.

Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ: có rất nhiều công trình, đề tài nghiên cứu trong và ngoài nước về DNNVV thông qua tổng quan tài liệu, nghiên cứu định tính và định lượng. Các nghiên cứu nước ngoài đã vẽ ra bức tranh tổng quan về sự phát triển của DNNVV qua các giai đoạn, sự rút lui và các ý nghĩa đối với nền kinh tế. Bên cạnh đó, các nghiên cứu còn có những phân tích sâu sắc để chỉ ra vai trò quan trọng của định hướng kinh doanh (entrepreneurial orientation – EO), marketing đối với sự phát triển của các DNNVV. Trong khi đó, các nghiên cứu trong nước hầu như chỉ tiếp cận vấn đề dưới góc độ tổng quan về hoạt động của các DNNVV, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển hay tăng trưởng của các DNNVV bao gồm: quyền sở hữu, quy mô DN, thời gian hoạt động, chiến lược phát triển sản phẩm mới, chiến lược cạnh tranh.

Nghiên cứu về vai trò của DNNVV trong phát triển kinh tế rất đa dạng và được nghiên cứu tại nhiều quốc gia trên toàn thế giới bằng các phương pháp khác nhau. Bằng phương pháp tổng quan tài liệu và các khảo

sát thực nghiệm, các tác giả trên thế giới đã chỉ ra DNNVV đóng góp vào sự phát triển kinh tế thể hiện qua tỷ trọng việc làm, đóng góp đáng kể vào sản phẩm quốc nội; tăng cường khả năng phục hồi của nền kinh tế. Tại Việt Nam, vấn đề DNNVV và vai trò của DNNVV cũng được các nhà nghiên cứu thực hiện và chỉ ra DNNVV có vai trò rất lớn trong việc giải quyết việc làm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đóng góp không nhỏ vào ngân sách nhà nước.

1.4.2. Sự kế thừa và khoảng trống nghiên cứu để phát triển của đề tài:

Trong luận án, tác giả đã kế thừa những nghiên cứu trong đánh giá vai trò của DNNVV dưới nhiều góc độ khác nhau cả về mặt lý luận và thực tiễn.

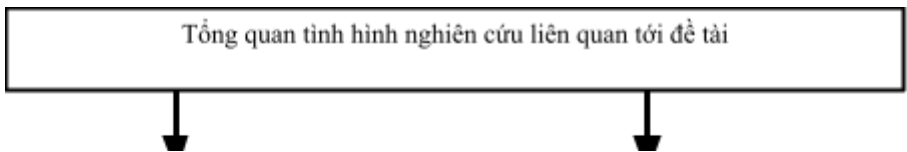
- Về mặt lý luận

Gần như chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện và sâu sắc về vai trò của DNVN trong tăng trưởng kinh tế trên địa bàn cấp tỉnh/Tp trực thuộc TW dưới tác động của hội nhập kinh tế, cách mạng công nghiệp 4.0 và biến đổi khí hậu toàn cầu, bối cảnh nhiều thay đổi hiện nay

- Về mặt thực tiễn: Cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng; đề xuất phương hướng cũng như kiến nghị các giải pháp nhằm thúc đẩy vai trò của DNNVV trong tăng trưởng kinh tế Tp. HCM tầm nhìn đến năm 2030.

1.5. Quy trình nghiên cứu của đề tài luận án

Hình 1.1: Quy trình nghiên cứu của luận án



CHƯƠNG 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

2.1. Những vấn đề lý luận về tăng trưởng và phát triển kinh tế

2.1.1. Khái niệm về tăng trưởng kinh tế, phát triển và phát triển kinh tế bền vững

□ *Tăng trưởng kinh tế*

□ *Phát triển kinh tế*

□ *Phát triển bền vững*

2.1.2. Lý thuyết về tăng trưởng và phát triển kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là điểm khởi đầu của phát triển, xét cả về mặt lý luận và thực tiễn. Lý thuyết tăng trưởng kinh tế hiện đại cho rằng thị trường là yếu tố cơ bản điều tiết hoạt động của nền kinh tế. Mặt khác vai trò của Chính phủ ngày càng được coi trọng.

2.2. Những vấn đề lý luận về doanh nghiệp nhỏ và vừa

2.2.1. Khái niệm doanh nghiệp nhỏ và vừa và tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa trên thế giới

Không có một định nghĩa DNNVV cụ thể nào chung cho toàn bộ các nước trên thế giới, việc định nghĩa về DNNVV phụ thuộc vào tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của mỗi nước

2.2.2. Khái niệm doanh nghiệp nhỏ và vừa và tiêu chí xác định ở Việt Nam

Theo điều 4 của Nghị định số 90/2001/NĐ-CP và Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 về trợ giúp phát triển DN nhỏ và vừa. Theo Nghị định này, DNNVV đã được phân theo khu vực kinh doanh và có phân loại cụ thể cho DN siêu nhỏ, DN nhỏ và DN vừa. Ngày 11/3/2018 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của quy định về chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ DNNVV thay thế nghị quyết số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/06/2009.

2.2.3. Đặc điểm của DNNVV tại Việt Nam

Thứ nhất, DNNVV là cơ sở sản xuất kinh doanh độc lập, tồn tại dưới các hình thức kinh doanh khác nhau.

Thứ hai, DNNVV có quy mô nhỏ và số lượng lao động ít.

Thứ ba, về lao động trong các DNNVV trình độ chưa cao

Thứ tư, về công nghệ trong các DNNVV thường có công nghệ lạc hậu

Về thị trường tiêu thụ sản phẩm của các DNNVV thường linh hoạt

2.2.4. Ưu và nhược điểm của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thứ nhất dễ thay cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động,

Thứ hai, khả năng sáng tạo của các DNNVV là vô cùng lớn.

Thứ ba, DNNVV tạo ra lợi thế cạnh tranh nhờ việc phát triển và thu hút các nguồn lực tại chỗ

Bên cạnh những ưu điểm trên, DNNVV cũng tồn tại những nhược điểm so với các DN lớn, cụ thể một số nhược điểm như sau:

Thứ nhất, các DNNVV gặp khó khăn trong khả năng huy động vốn trên thị trường

Thứ hai, hạn chế về nguồn lực (bao gồm vốn, công nghệ, nhân lực)

Thứ ba, các DNNVV không có lợi thế kinh tế trong cạnh tranh

Thứ tư, do các DNNVV rất dễ khởi nghiệp nên cũng rất dễ phá sản.

Thứ năm, chất lượng lao động của các DNNVV thường không cao do

2.3. Những vấn đề lý luận về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với phát triển kinh tế

2.3.1. Lý thuyết vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với phát triển kinh tế

Karl Marx (1818 -1883) quan điểm của ông về vị trí và vai trò của DNNVV không phản ánh đầy đủ vai trò của chúng trong nền kinh tế hiện đại, và các lý thuyết kinh tế sau này đã bổ sung và chỉnh lý những điểm hạn chế trong quan điểm của ông.

- Lý thuyết Đổi mới
- Lý thuyết Vùng công nghiệp
- Lý thuyết Chuyên môn hóa Linh
- Lý thuyết Hệ sinh thái Khởi nghiệp
- Lý thuyết "lợi thế cạnh tranh quốc gia"

2.3.2. Một số tiêu chí đánh giá sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Số lượng, loại hình DN
- Doanh thu, lợi nhuận trước thuế
- Quy mô vốn SXKD
- Hiệu quả sử dụng vốn cố định của DNNVV
- Hiệu quả sử dụng vốn cố định

2.3.3. Một số tiêu chí đánh giá đóng góp của các DNNVV trong phát triển kinh tế

- Tỷ lệ đóng góp vào GRDP của địa phương từ các DNNVV
- Tỷ trọng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế
- Tỷ lệ nộp thuế của các DNNVV thực tế hoạt động trên địa bàn thành phố qua các năm.
- Tỷ trọng đóng góp vào tổng thu NS
- Tỷ trọng đóng góp so với thu nội địa
- Tỷ trọng đóng góp so với DN và cá nhân
- Tỷ lệ tạo việc làm tại các DNNVV thực tế hoạt động so với tổng lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trên địa bàn tỉnh qua các năm.
- Gia tăng vốn sản xuất kinh doanh của các DNNVV trên địa bàn tỉnh qua các năm
- Thu nhập bình quân của người lao động trong các DNNVV thực tế trên địa bàn tỉnh tăng hằng năm.

2.3.4. Một số yếu tố ảnh hưởng tới vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế

- Chính sách của chính phủ
- Khả năng tiếp cận vốn
- Cạnh tranh:
- Công nghệ và đổi mới

2.4. Kinh nghiệm của Singapore và Thái Lan trong phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.4.1. Kinh nghiệm phát triển DNNVV của Singapore

2.4.2. Kinh nghiệm phát triển DNNVV của Thái Lan

2.4.3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và thành phố Hồ Chí Minh

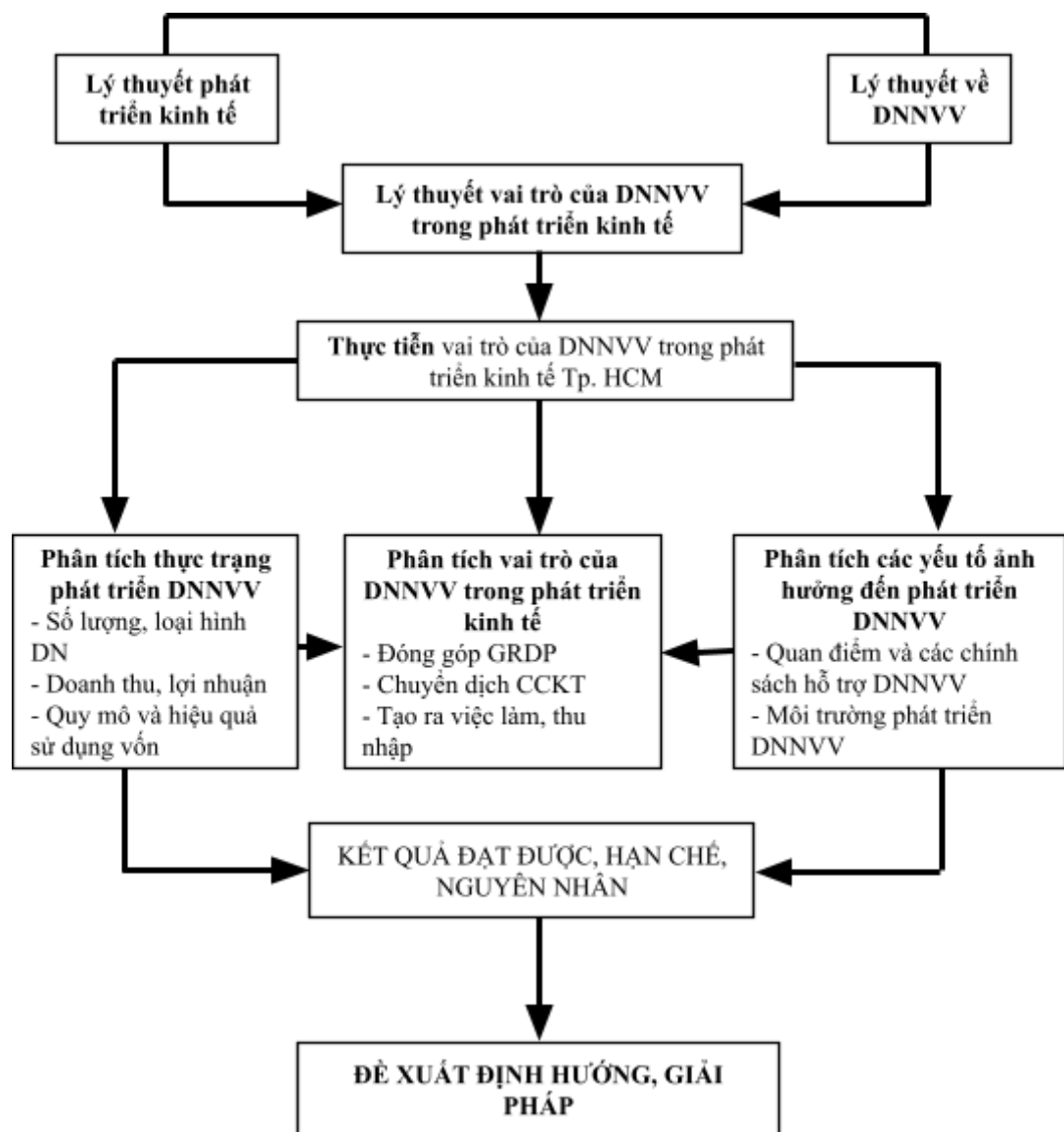
Thứ nhất, để đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), một yếu tố cốt lõi không thể thiếu chính là sự hỗ trợ từ phía Nhà nước.

Thứ hai, chính phủ cũng cần chú trọng vào việc cung cấp các chương trình đào tạo, tư vấn và hỗ trợ tài chính cho các DNNVV

Thứ ba, việc hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (R&D), cũng như khuyến khích sự đổi mới và sáng tạo trong các DNNVV, là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển doanh nghiệp.

Cuối cùng, việc mở rộng quy mô thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu cũng là những yếu tố không kém phần quan trọng.

2.5. Khung phân tích của luận án



CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên

3.1.2. Tình hình phát triển kinh tế

Trong giai đoạn 2010 – 2021, cơ cấu kinh tế của Tp. HCM đã chuyển dịch tích cực theo hướng, giảm dần tỷ trọng GDP hai khu vực nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản và công nghiệp – xây dựng, đồng thời tăng dần tỷ trọng GDP khu vực dịch vụ. Sự chuyển dịch theo đúng định hướng của UBND thành phố sẽ tạo điều kiện cho Tp trở thu hút được các nguồn đầu tư phát triển thành trung tâm thương mại, tài chính, khoa học – công nghệ, giáo dục, trở thành đầu tàu kinh tế của cả nước và trong khu vực

3.1.3. Tình hình phát triển lao động

Với quy mô số dân lớn nhất nước thì Tp. HCM là nơi cung ứng nguồn lao động dồi dào trong các năm qua. Theo kết quả điều tra, tại thời điểm năm 2020, Tp có gần 4,76 tr người từ 15 tuổi trở lên thuộc lực lượng lao động, chiếm 8,6% lực lượng lao động trong cả nước (bao gồm cả 4.457 nghìn người có việc làm và khoảng 186,11 nghìn người thất nghiệp (3,91%). Trong đó độ tuổi lao động từ 25 – 49 chiếm đa số với tỷ trọng chiếm 71,2% tổng lực lượng lao động trong Tp; khu vực nông thôn là 72,3% và thành thị là 70,8%. Trong tổng số lao động, tỷ lệ lao động đã qua

đào tạo là 36,1%, trong đó tỷ lệ này ở nông thôn là 20,7% thấp hơn nhiều so với khu vực thành thị là 40,7%.

3.1.4. Môi trường cạnh tranh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Xu hướng trong các chỉ số PCI cho thấy sự nỗ lực của Tp. HCM trong việc cải thiện môi trường kinh doanh. Tuy nhiên, cũng có những thách thức cần giải quyết, đặc biệt trong lĩnh vực tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức, và duy trì chất lượng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

3.1.5. Quan điểm của Đảng bộ và Chính quyền thành phố Hồ Chí Minh trong phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.1.6. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển

- Chính sách hỗ trợ về vốn
- Chính sách hỗ trợ về thuế
- Chính sách hỗ trợ về lao động cho DNNVV

3.2. Thực trạng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Số lượng, loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa

Với vị thế là trung tâm tài chính, là nơi giao thoa trong việc mua bán, Tp. HCM đa dạng hoá sở hữu, các thành phần kinh tế, các nguồn lực cho phát triển, đặc biệt từ khi luật DN ra đời và áp dụng đã thúc đẩy sự phát triển của lực lượng DNNVV trên địa bàn Tp. Theo số liệu của chi cục thống kê Tp. HCM thì trong năm 2019 toàn Tp có 203.901 DNNVV chiếm tỷ trọng sắp xấp xỉ 29,67% tổng số DN của cả nước, và chiếm sấp xỉ 92.9% tổng số DN trên địa bàn Tp. Số lượng DNNVV phát triển và đạt được những thành quả nhất định, cụ thể như sau:

▪ **Giai đoạn 2011 – 2015:** tốc độ tăng trưởng phát triển của DNNVV duy trì được tốc độ tăng trưởng liên tục; chuyển dịch giữa các loại hình DN đúng theo hướng giảm dần các DNNVV nhà nước, tăng tỷ lệ DNNVV ngoài và nước, tích cực thu hút DNNVV có vốn đầu tư nước ngoài.

▪ **Giai đoạn 2016 – 2021**

So với giai đoạn 2011 – 2015 thì tổng DNVNN trong vùng Đông Nam Bộ có sự biến chuyển, các DNNVV trên địa bàn Tp. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu và Tây Ninh có giảm nhẹ ở mức tương ứng 78,44% (giảm 1,89%); 3,22% (giảm 0,59%); 1,31% (giảm 0,18%). Trong mức tăng trưởng bình quân 7,11%/năm trong giai đoạn 2016 – 2021 của Tp. HCM, DNNVV trong 3 khu vực Nhà nước, ngoài Nhà nước và FDI tiếp tục có xu hướng giảm cả về số lượng lẫn tỷ trọng các DNNVV trong lĩnh vực Nhà nước, tăng số lượng và tỷ trọng trong khu vực ngoài Nhà nước, đẩy mạnh thu hút các DNNVV có vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể như sau:

3.2.2. Doanh thu, lợi nhuận trước thuế

Trong giai đoạn vừa qua, DNNVV có doanh thu tăng liên tục qua các năm cụ thể: năm 2011 tổng Doanh thu của DNNVV là 1.158 tỷ đồng, năm 2012 là 1.308 tỷ đồng, năm 2013 là 1.334 tỷ đồng, năm 2014 là 1.503 tỷ đồng, năm 2015 là 1.743 tỷ đồng, năm 2016 là 1.985 tỷ đồng, năm 2017 là 2.428 tỷ đồng, năm 2018 là 2.806 tỷ đồng và đến năm 2019 tổng doanh thu của DNNVV giảm xuống mức 2.123 nghìn tỷ đồng, năm 2020 doanh thu tăng lên 3.167 nghìn tỷ đồng và năm 2021 là 3.465 nghìn tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng doanh thu trong giai đoạn 2011 – 2015 bình quân tăng 10,72%/năm, giai đoạn 2016 – 2021 tăng trưởng bình quân là 11,79% và toàn giai đoạn 2011 – 2021 là 11,57%.

3.2.3. Quy mô vốn và hiệu quả sử dụng vốn cố định của DNNVV

Song song với việc phát triển về số lượng, doanh thu của các

DNNVV thì quy mô về vốn của các DNNVV cũng được mở rộng, cụ thể như sau: Vốn sản xuất kinh doanh của DNNVV trên địa bàn Tp tăng liên tục với mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 – 2015 là 12,61%/năm và giai đoạn 2016 – 2021 là 5,35%/năm, bình quân cả giai đoạn 2011 – 2021 là 9,66%/năm. Năm 2011 vốn sản xuất kinh doanh của DNNVV là 1.919 nghìn tỷ đồng, năm 2012 là 1.962 nghìn tỷ đồng, năm 2013 là 2.425 nghìn tỷ đồng, năm 2014 giảm nhẹ xuống còn 2.397 nghìn tỷ đồng, năm 2015 tăng lên đạt 3.086 nghìn tỷ đồng, năm 2016 là 3.718 nghìn tỷ đồng, năm 2017 giảm xuống còn 3.171 nghìn tỷ đồng, năm 2018 tăng lên 4.775 nghìn tỷ đồng và năm 2019 đạt 5.658 nghìn tỷ đồng nhưng năm 2020 giảm xuống còn 5.216 nghìn tỷ đồng và năm 2021 giảm chỉ còn 4.824 nghìn tỷ đồng.

3.3. Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

3.3.1. Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tăng trưởng kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

▪ Giai đoạn 2011 – 2015

Tỷ trọng đóng góp vào GRDP của DNNVV giai đoạn 2011 – 2015 bình quân là 20,40%. Trong đó chia theo thành phần kinh tế thì DN nhà nước đóng vai trò 0,19%, DN ngoài nhà nước 16,41%, DN có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 2,02%. Nguyên nhân tỷ trọng đóng góp của DNNVV nhà nước chiếm tỷ trọng rất nhỏ và giảm liên tục qua các năm là do trong giai đoạn này các DN đang thực hiện việc tái cơ cấu lại DN và như đã phân tích ở trên, số lượng DNNVV trong khu vực nhà nước ở giai đoạn này cũng giảm liên tục. Nếu xét theo khu vực kinh tế thì khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có mức đóng góp thấp nhất với 0,04%, khu vực dịch vụ

đóng góp cao nhất là 11,51% và cuối cùng là khu vực công nghiệp – xây dựng với đóng góp 7,07

▪ Giai đoạn 2016 – 2021

Theo bảng trên chúng ta có thể thấy, tỷ trọng đóng góp vào GRDP của DNNVV giai đoạn 2016 – 2021 bình quân là 25,01%. Trong đó chia theo thành phần kinh tế thì DN nhà nước đóng vai trò 0,09%, DN ngoài nhà nước 19,93%, DN có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 2,53%. Nếu xét theo khu vực kinh tế thì khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có mức đóng góp thấp nhất với 0,05%, khu vực dịch vụ đóng góp cao nhất là 15,76% và cuối cùng là khu vực công nghiệp – xây dựng với đóng góp 6,74%.

3.3.2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố

Các DNNVV phát triển, tham gia vào quá trình thúc đẩy CDCCKT của Tp khi các DNNVV ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong ngành dịch-vụ, tiếp theo đó là công nghiệp – xây dựng theo đúng định hướng CDCCKT của Tp.

3.3.3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo ra việc làm, nâng cao thu nhập của người dân

DNNVV phát triển, thu hút và sử dụng lực lượng lao động trong khối DN này đã góp phần không nhỏ trong việc giảm tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn Tp, thúc đẩy CDCCKT của Tp khi theo đúng định hướng chuyển nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế dịch vụ. Tuy nhiên, tác động tiêu cực của dịch covid – 19 đã ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình thu hút và sử dụng lao động của các DN

3.4. Đánh giá chung về vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2021

3.4.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, DNNVV vẫn phát triển

Thứ hai, DNNVV góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Thứ ba, năng lực SXKD của các DNNVV trên địa bàn Tp ngày càng tiến bộ hơn, DNNVV thu hút và sử dụng một số lượng lớn lao động

Thứ tư, DNNVV có thể tăng trưởng nhanh hơn so với các DN lớn, giúp đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của Tp và khi DNNVV làm ăn hiệu quả

Thứ năm, các chính sách hỗ trợ cho DNNVV phần nào phát huy được hiệu quả

3.4.2. Những hạn chế

Thứ nhất, tỷ lệ vốn chủ sở hữu/ nợ phải trả cao, quy mô vốn làm ảnh hưởng tới khả năng huy động

Thứ ba, lao động chất lượng tay nghề chưa cao

Thứ tư, tỷ lệ đóng góp của các DNNVV vào tổng ngân sách chưa cao

Thứ năm, chênh lệch về thu nhập

Thứ sáu, các chính sách hỗ trợ DNNVV đang còn mang tính độc lập, thiếu tính bền vững trong phát triển

3.4.2. Phân tích những nguyên nhân hạn chế

Thứ nhất, năng lực quản lý và kinh doanh của các DNNVV chưa cao

Thứ hai, khó khăn trong tiếp cận vốn ngân hàng

Thứ ba, sự chênh lệch về trình độ chuyên môn giữa các DNNVV và

các DN lớn tại TPHCM

Thứ tư, DNNVV thường có quy mô nhỏ, sản xuất các mặt hàng có giá trị thấp, do đó việc đóng góp vào ngân sách của Tp còn nhiều hạn chế.

Thứ năm, thiếu sự đồng bộ và tính bền vững trong các chính sách hỗ trợ DNNVV

CHƯƠNG 4

GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030

4.1. Tác động của bối cảnh mới đến sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa

4.1.1. Tình hình quốc tế

4.1.2. Tình hình trong nước

4.2. Quan điểm nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

Thứ nhất, phát triển nhanh và bền vững DNNVV dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thứ hai, khơi dậy khát vọng phát triển của DN.

Thứ ba, hình thành năng lực sản xuất kinh doanh mới, có tính tự chủ

Thứ tư, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân nói chung và DNNVV nói riêng

4.3. Mục tiêu và phương hướng nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tăng trưởng kinh tế TP. HCM

4.3.1. Mục tiêu nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

Một số mục tiêu được đặt ra như sau:

- Tăng cường hỗ trợ tài chính cho DNNVV để nâng cao năng lực cạnh tranh và đầu tư vào công nghệ, cải thiện sản phẩm và dịch vụ.
- Xây dựng các chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển DN, đặc biệt là DN ở các khu vực kinh tế khó khăn.
- Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng cho nguồn nhân lực của DNNVV.
- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm và dịch vụ mới, tăng cường đổi mới công nghệ.
- Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ của DNNVV.
- Phát triển các mô hình kinh doanh sáng tạo, tạo động lực cho các DN khởi nghiệp và sáng tạo.
- Tăng cường hợp tác giữa các DN trong cùng ngành, cùng vùng, đẩy mạnh quan hệ kinh tế - thương mại quốc tế.

4.3.2. Phương hướng phát triển và nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

- Về tăng trưởng quy mô khu vực DNNVV
- Về chuyển dịch cơ cấu khu vực DNNVV
- Về đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động
- Về gia tăng năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các DNNVV

4.4. Giải pháp nâng cao vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

4.4.1. Nhóm giải pháp từ phía chính quyền thành phố Hồ Chí Minh

- Chính sách tín dụng, thuế cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hội nhập kinh tế sẽ tạo ra cho các DNNVV trên địa bàn Tp khả năng tiếp cận thị trường to lớn trên thế giới; mở ra môi trường kinh doanh cạnh tranh; khả năng tiếp cận nguồn cung nguyên nhiên, vật liệu phong phú, đa dạng với giá cả hợp lý; công nghệ máy móc, thiết bị và phương thức quản lý hiện đại tiên tiến. Để tận dụng được những cơ hội lớn và tránh để DN thua trên sân nhà thì các DNNVV cần phải chú trọng việc trang bị kiến thức, hiểu biết về thị trường, các cách thức và các rào cản thương

- Chính sách phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng

4.4.2. Nhóm giải pháp đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố

Đổi mới các sản phẩm, dịch vụ và công nghệ

Nâng cao khả năng huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Xây dựng chiến lược kinh doanh theo hướng gắn chặt với thị trường trong nước và quốc tế

Xây dựng mạng lưới liên kết

Tạo ra động lực, gia tăng các chương trình phúc lợi cho nhân viên

4.4.3. Nhóm giải pháp đối với Nhà nước

Nhằm hỗ trợ DNNVV phát triển và nâng cao được vai trò của DNNVV trong tăng trưởng kinh tế TP. HCM, ngoài sự nỗ lực của chính quyền Tp, sự nỗ lực từ chính bản thân của các DNNVV thì cần có sự đồng lòng và hỗ trợ từ các Bộ, ban ngành TW và Chính phủ

Thứ nhất, ổn định tình hình kinh tế vĩ mô

Thứ hai, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý

Thứ ba, triển khai chính sách và biện pháp tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn cho các DNNVV

Thứ tư, xây dựng phương án hỗ trợ DNNVV trong giai đoạn thiên tai, dịch bệnh

Thứ năm, tăng tỷ lệ điều tiến ngân sách cho TP. HCM.

KẾT LUẬN

DNNVV có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Cùng với việc đóng góp cho xã hội khối lượng hàng hóa lớn và giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, các DNNVV còn tạo nên nguồn thu nhập ổn định cho một bộ phận dân cư, khai thác các nguồn lực và tiềm năng tại chỗ của địa phương. Mặt khác, DNNVV giữ vai trò hỗ trợ, bổ sung cho các DN lớn tạo thành mối liên kết cùng hợp tác, cùng cạnh tranh và cùng nhau phát triển. Hay nói cách khác, DNNVV đóng vai trò như động lực của khởi nghiệp, tạo ra việc làm và thu nhập, giúp tăng cường khả năng phục hồi của đất nước để đối mặt với một môi trường toàn cầu đầy thách thức. Những năm gần đây, DNNVV ngày

càng khẳng định vị trí và vai trò của mình trong nền kinh tế khi đã đóng góp rất lớn cho sự phát triển kinh tế của Tp. HCM, và đây là một hướng nghiên cứu, một đề tài rất quan trọng và cần thiết để nghiên cứu và tìm hiểu.

Luận án này đã phân tích chi tiết vai trò của DNNVV trong phát triển kinh tế Tp. HCM, từ các đóng góp về tạo việc làm, tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy CDCCKT, nâng cao đời sống của người dân, tạo thêm giá trị gia tăng cho xã hội... Từ thực trạng phân tích vai trò của khối DN này, tác giả đã chỉ ra được những kết quả đạt được trong quá trình nghiên cứu cũng như những tồn tại, khó khăn và nguyên nhân của những khó khăn này. Từ đó, luận án cũng đề xuất một số giải pháp hỗ trợ cho SMEs trong việc phát triển kinh tế, như tăng cường hỗ trợ tài chính, đào tạo và phát triển nhân lực, cải thiện môi trường kinh doanh và đẩy mạnh hợp tác giữa SMEs và các tổ chức đại diện cho DN dưới góc độ chính phủ, DN, chính quyền Tp và cả hiệp hội DNNVV như: Tăng cường hỗ trợ tài chính, gia tăng hỗ trợ đào tạo và phát triển nhân lực như thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo, phát triển nhân lực và hỗ trợ tuyển dụng cần được đưa ra để giúp DNNVVs có được nhân lực có trình độ chuyên môn cao và đáp ứng được nhu cầu của thị trường, cải thiện môi trường kinh doanh, các chính sách hỗ trợ DNNVV về vốn, về công nghệ...v...

Kết quả nghiên cứu của luận án đã chứng minh rằng DNNVV đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của Tp. HCM. Từ đó, các nhà quản lý chính quyền Tp và chính phủ cần đưa ra các chính sách và giải pháp hỗ trợ hợp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV phát triển và góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế địa phương, các DNNVV cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp để gia tăng nội lực trong mỗi DN.

Với những kết quả nghiên cứu đạt được, có thể nói luận án đã giải quyết được các nhiệm vụ đặt ra và đạt được mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

Tuy nhiên, với sự hiểu biết có hạn và sự hạn chế về nguồn lực cho nghiên cứu trước một chủ đề rộng, có nhiều thách thức cả về mặt lý luận và thực tiễn, nên luận án khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót.

Đề tài nghiên cứu còn có một số điểm hạn chế liên quan đến giới hạn phạm vi nghiên cứu như: Thứ nhất, bộ dữ liệu sử dụng trong luận án chủ yếu còn mang tính chất thống kê mô tả, nên không thể tránh khỏi sai sót do số liệu thống kê tại Tp. HCM. Thứ hai, nghiên cứu chỉ xem xét vai trò của DNNVV đối với phát triển kinh tế Tp. HCM, bỏ qua những vấn đề khác của DNNVV. Thứ ba, nghiên cứu chưa phân tích được tác động của DNNVV đối với vấn đề xã hội trong phát triển kinh tế Tp. HCM. Thứ tư, việc tiếp cận DNNVV qua thời gian chưa được lượng hoá theo bộ dữ liệu qua các năm. Thứ năm, yếu tố khoa học công nghệ hiện nay đã và đang tác động vào trong sự phát triển của các DN nói chung và các DNNVV nói riêng, tuy nhiên do giới hạn về nguồn lực, đề tài chưa khai thác và phân tích đầy đủ về mặt này.

Những hạn chế này, trong thời gian tới, tác giả có thể tiếp tục nghiên cứu để làm rõ những vấn đề có tính dài hạn đối với DNNVV ở Việt Nam nói chung và Tp. HCM nói riêng.

TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI

1. Thanh Van PHAM, Van Luan NGUYEN, Thi Lai NGUYEN, Thi Thu PHAN (2021), *The Contribution of Small and Medium-Sized Enterprises in the Economic Growth of the Southeast Region of Vietnam*, The Journal of Asian Finance, Economics and Business, Korea Distribution Science Association, Volume 8, Issue 9, 2021
2. Nguyễn Văn Luân, Phạm Thanh Vân, Nguyễn Thị Anh (2022), *Vai trò của DNNVV trong tăng trưởng kinh tế ở Singapore - Bài học kinh nghiệm từ góc độ quản lý Nhà nước đối với Việt Nam, hội thảo “Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam để trở thành nước phát triển năm 2045”*, Học viện Chính trị Khu vực II, Tp. HCM
3. Phạm Thanh Vân, Lê Thị Thuỷ, Nguyễn Ngọc Võ Khoa (2022), *Tăng trưởng kinh tế thành phố Hồ Chí Minh và một số vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Công Thương, số 21, trang 92 - 97, năm 2022.
4. Phạm Thanh Vân (2023), *Đóng góp của DNNVV trong tăng trưởng kinh tế Tp. HCM*, Tạp chí Công Thương, số 11, trang 129 - 133 , năm 2023
5. Phạm Thanh Vân (2023), *Đóng góp của DNNVV trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố Hồ Chí Minh*, tạp chí Con số và sự kiện, Tổng cục Thống Kê, số kỳ II – tháng 6

6. Phạm Thanh Vân (2024), *Experiences in developing small and medium-sized enterprises in Thailand and lessons learned for VietNam*, Tạp chí Công Thương, số 2, trang 86 - 91, năm 2024.